

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Án số: 164/2020/HS-ST
Ngày 01 -12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH , TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Ông Nguyễn Thiện Lợi

Ông Phạm Đức Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa
Bà Vũ Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 163/2020/TLST-HS ngày 17/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/QĐXX-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lại Quốc V**, sinh ngày 21/10/1994; hộ khẩu thường trú: Số nhà 04, ngõ 1B, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số nhà 07, đường T, tổ 17, phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn H và bà Tô Thị Th; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 31/7/2020 đến ngày 01/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng áp dụng biện pháp bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1993, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số nhà 04/12, đường Đ, Tổ 01, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

* Người làm chứng:

- Anh Đặng Thanh H, sinh năm 1978, nơi cư trú: Số nhà 11, đường N, tổ 22, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình; (vắng mặt);

- Anh Phạm Tiến D, sinh năm 1983, nơi cư trú: Tổ 10 (tổ 46 cũ), phường Q, thành phố B, tỉnh Thái Bình; (vắng mặt);

- Bà Dương Thị N, sinh năm 1963, nơi cư trú: Số nhà 07/35, đường L, tổ 14, phường L, thành phố B, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt);

- Chị Đặng Thùy Tr, sinh năm 2000, nơi cư trú: Số nhà 04/12, đường Đ, tổ 01, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt);

- Anh Bùi Quang Mạnh, sinh năm 1994, nơi cư trú: Số 01/01, ngõ 05, đường Trần Thủ Độ, tổ 18, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 18/6/2020, bị cáo Lại Quốc V điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda3, biển kiểm soát 30E – 43210 đi hướng từ đường Đ, thành phố B, tỉnh Thái Bình rẽ vào đường T, khu vực trước cửa chi nhánh Mobifone Thái Bình, thuộc tổ 03, phường L, thành phố B, tỉnh Thái Bình, đi sát vào xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave, biển số 29K3 - 1230 do anh Nguyễn Văn N điều khiển đi trên đường T theo hướng ngược chiều hướng đi của bị cáo nhưng không xảy ra va chạm. Anh N dừng xe nói *“mày đi kiểu gì đấy”*, bị cáo V dừng xe ô tô, hạ cửa kính xe ô tô bên ghế lái nói *“tôi với ông có va chạm giao thông gì đâu mà sao ông căng thẳng thế”*. Do không nghe rõ, anh N cho rằng V thách thức mình nên xuống xe, đi đến gần xe ô tô của bị cáo, dùng tay phải đấm một phát (qua phần cửa kính đã kéo xuống), trúng vào vùng mặt của bị cáo, bị cáo bức tức mở cửa xuống xe ô tô, bị cáo và anh N dùng tay chân đấm đá vào người nhau. Sau đó bị cáo chạy lại mở cốp xe ô tô dùng tay phải, lấy một chiếc gậy Golf (bằng kim loại dài 82 cm, phần tay cầm bọc cao su màu xám, đầu còn lại được hàn một miếng kim loại màu bạc) đứng đối diện với anh N, vụt 01 phát hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng trán của anh N làm chiếc gậy Golf bị gãy. Anh N tiếp tục lao đến để đánh bị cáo thì bị cáo cầm đoạn gậy Golf còn lại trên tay phải vụt liên tiếp 2 đến 3 phát về phía anh N trúng vào vùng mũi, vùng tai bên trái của anh N. Sau đó bị cáo ném đoạn gậy Golf còn lại xuống đường, bị cáo và anh N tiếp tục dùng tay chân đấm đá lẫn nhau. Bị cáo dùng tay ôm cổ anh N kéo xuống, dùng đầu gối chân phải hướng từ dưới lên trên đẩy trúng vào sống mũi anh N và đến cốp xe ô tô lấy một đoạn tuýp bằng kim loại dài 80 cm cầm sẵn ở tay phải định đánh anh N thì được anh Phạm Tiến D can ngăn và lấy được đoạn tuýp từ tay V ném xuống đường. V lên xe ô tô bỏ đi. Anh N được anh D đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình từ ngày 18/6/2020 đến ngày 24/6/2020 anh N xuất viện.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 89/20/TgT ngày 25/6/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Bình thể hiện: III.2. Thương tích: 2.1. Vùng trên trán bên trái có vết thương đã khâu chưa cắt chỉ, đo: (5x0,5)cm; 2.2. Vùng sống mũi lệch trái có vết thương đã khâu chưa cắt chỉ, đo: (3x0,3)cm; 2.3. Vùng trên vành tai trái có vết thương đã khâu chưa cắt chỉ, đo: (5x0,2)cm; 2.4. Vùng cẳng bàn tay trái có nhiều vết bầm tím nhỏ. IV.1. Dấu hiệu chính qua giám định: *“Thương tích vùng trán trái, vùng*

sống mũi và vùng vành tai trái do vật tày cứng tác động làm rách da và tổ chức dưới da vùng trán trái, vùng sống mũi và vùng vành tai trái, đã được khâu phục hồi vết thương, dùng thuốc kháng sinh, giảm đau, giảm nề. Hiện tại: còn đau đầu từng lúc, các vết thương còn sưng nề, đau, chưa cắt chỉ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 14% (mười bốn phần trăm)”.

Tại cơ quan điều tra bị hại anh Nguyễn Văn N khai như sau: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 18/6/2020, anh điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29K - 1230 đi đến ngã tư đường Đ giao nhau với đường T, thuộc tổ 03, phường L, thành phố B thì gặp 01 xe ô tô hiệu Mazda3 do bị cáo Lại Quốc V điều khiển đi chiều ngược lại. Xe mô tô do anh điều khiển gần va chạm với xe ô tô bị cáo điều khiển, anh dừng xe nói “mày đi kiểu gì đấy”, bị cáo hạ cửa kính xe nói câu gì đó anh không nghe rõ, anh nói lại “mày chửi cái gì” rồi đi đến cạnh cửa xe ghé lái ô tô của bị cáo dùng tay nắm 01 nhát trướng vùng mặt bị cáo, bị cáo lấy 01 trong xe ô tô ra 01 đoạn dây kim loại vọt nhiều nhát trướng vào vùng mặt, vành tai trái của anh, do dây bị gãy nên bị cáo dùng tay, chân, đánh anh, bị cáo lên gối đánh trướng vào sống mũi anh, anh nắm lại nhưng không trướng. Bị cáo tiếp tục lấy 01 tuýp kim loại ở cốp xe ô tô định tiếp tục đánh anh thì bị người dân can ngăn nên bị cáo dừng lại. Anh bị thương ở trán, tai, sống mũi, tỷ lệ thương tích 14%, phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình từ ngày 18/6/2020 đến ngày 24/6/2020 anh được xuất viện. Anh và bị cáo đã thỏa thuận về dân sự, bị cáo bồi thường xong về thiệt hại về sức khỏe cho anh số tiền 20 triệu đồng. Nay anh không có ý kiến, đề nghị gì khác về dân sự.

* Tại cơ quan điều tra, những người làm chứng: Anh Đặng Văn Hải, anh Phạm Tiến D, bà Dương Thị N đều khai: Khoảng tối ngày 18/6/2020, tại khu vực ngã tư đường Đ giao nhau với đường T, thuộc tổ 03, phường L, thành phố B, mọi người có nhìn thấy bị cáo Lại Quốc V và anh Nguyễn Văn N xô xát với nhau, anh N có nắm vào phía trong qua cửa ghé lái của xe ô tô hiệu Mazda3 nhưng không biết có trướng vào người bị cáo không sau đó bị cáo ra khỏi xe ô tô và hai bên dùng tay, chân nắm, đá vào người nhau. Bị cáo lấy 01 dây (dạng côn) ở cốp xe ô tô ra rồi vọt vào vùng trán của anh N, dây côn gãy nên hai người tiếp tục đánh nhau bằng tay, chân, tiếp theo bị cáo lấy 01 tuýp kim loại ở cốp xe ô tô ra định đánh anh N thì được mọi người can ngăn lấy lại tuýp kim loại từ tay của bị cáo ra. Anh N được anh D đưa đến cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Lại Quốc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số: 165/CT - VKSTPTB ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Lại Quốc V về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự

Kiểm sát viên luận tội: Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án. Kiểm sát viên phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, không có chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng

nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lại Quốc V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
- Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 18 tháng đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại về sức khoẻ cho bị hại theo thoả thuận nên không đặt ra giải quyết.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng bằng hình thức sau: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì ghi “Dấu vết máu thu tại hiện trường” hoàn trả mẫu vật; 01 tuýp kim loại hình trụ màu bạc dài 80 cm, đường kính 2,7cm; 01 đoạn kim loại hình trụ dài 82cm; 01 miếng kim loại kích thước (6x8)cm màu bạc in chữ “Smiper” là vật chứng vụ án.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Văn N dùng tay đâm vào vùng mặt của bị cáo, do bị cáo không đề nghị giám định thương tích và không đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh N. Cơ quan điều tra đã quyết định xử phạt hành chính anh N là phù hợp.

Bị cáo Lại Quốc V xác định cáo trạng truy tố bị cáo về “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bị cáo không trình bày lời bào chữa, không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng.

[2]. Căn cứ kết tội bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Đơn trình báo và lời khai của bị hại; Biên bản khám

nghiệm hiện trường sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường vụ do Công an thành phố Thái Bình lập hồi 23 giờ 00 phút ngày 18/6/2020; Bản sao bệnh án của bị hại; Bản kết luận pháp y về thương tích số 89/20/TgT ngày 25/6/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thái Bình; Kết luận giám định số 36/KLGD-PC09 ngày 22/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản về việc sao chép dữ liệu hình ảnh; Biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ; Lời khai của người làm chứng: Anh Đặng Thanh H, anh Phạm Tiến D, bà Dương Thị N; cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án chứng minh về hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 18/6/2020, tại khu vực trước cửa chi nhánh Mobifone Thái Bình, thuộc đường T, tổ 03, phường L, thành phố B, tỉnh Thái Bình, do mâu thuẫn khi tham gia giao thông nên bị cáo Lại Quốc V có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là 01 chiếc gậy Golf (bằng kim loại dài 82 cm, phần tay cầm bọc cao su màu xám, đầu còn lại được hàn một miếng kim loại màu bạc) vụt trúng vào vùng trán, vùng mũi và vùng tai bên trái của anh N, dùng đầu gậy đẩy trúng vào sống mũi của anh N. Hậu quả anh Nguyễn Văn N bị thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%. Bị cáo Lại Quốc V có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, lẽ ra bị cáo phải nhận thức rõ gậy Golf là hung khí nguy hiểm nếu tác động đến thân thể của người khác nhất định sẽ gây ra thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe, song bị cáo vẫn cố ý thực hiện và mong muốn cho hậu quả xảy ra, vì vậy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý bằng pháp luật. Xét hành vi của bị cáo gây thương tích cho người khác phù hợp với dấu hiệu định khung hình phạt quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự - Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác: *“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người; ... 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm: a) ...; đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này; ...”*. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Văn N dùng tay đâm vào vùng mặt của bị cáo, bị cáo không đề nghị giám định thương tích và không đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh N nên cơ quan điều tra đã quyết định xử phạt hành chính đối với anh N là phù hợp.

[4]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, điều đó tạo lên sự bất bình trong quần chúng nhân dân và gây

mất trật tự, trị an tại địa phương. Xét nguyên nhân, điều kiện thực hiện hành vi phạm tội là do bị hại dùng tay đâm vào người của bị cáo trước đó là hành vi trái pháp luật nên bị cáo bị kích động về tinh thần, bực tức đã dùng gậy Golf vụt và dùng tay, chân đá gây thương tích cho bị hại tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%. Như vậy, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, theo đó việc xét xử bị cáo nghiêm minh trước pháp luật là cần thiết để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Song cũng xét bị hại có một phần lỗi về hành vi trái pháp luật nên phải chịu một phần lỗi đối với thương tích của mình.

[5]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại về sức khỏe cho bị hại theo thỏa thuận; bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, do đó khi quyết định hình phạt bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, e, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như bị cáo có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết buộc bị cáo cách ly ra ngoài xã hội cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại số tiền 20 triệu đồng theo thỏa thuận, bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền gì khác về dân sự nên không phải giải quyết tại bản án này.

[8]. Về xử lý vật chứng: 01 phong bì ghi “Dấu vết máu thu tại hiện trường” hoàn trả mẫu vật; 01 tuýp kim loại hình trụ màu bạc dài 80 cm, đường kính 2,7cm; 01 đoạn kim loại hình trụ dài 82cm; 01 miếng kim loại kích thước (6x8)cm màu bạc in chữ “Smiper” là vật chứng vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 65; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự . Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Lại Quốc V phạm tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”.

Xử phạt bị cáo Lại Quốc V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về UBND phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết tại bản án này.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì ghi “Dấu vết máu thu tại hiện trường” hoàn trả mẫu vật; 01 tuýp kim loại hình trụ màu bạc dài 80 cm, đường kính 2,7cm; 01 đoạn kim loại hình trụ dài 82cm; 01 miếng kim loại kích thước (6x8)cm màu bạc in chữ “Smiper”. Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/11/2020 giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình.

4. Án phí Bị cáo Lại Quốc V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 01/12/2020. Vắng mặt bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình , tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hân